

Số: 116/BC-UBND

Tiền Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023**

Phần I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

A. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Từ đầu năm đến nay, với sự tập trung lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo điều hành toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, giám sát của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, cùng với sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh, Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023. Xây dựng và đề ra những giải pháp hiệu quả, thực chất với quyết tâm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đạt được kết quả cao nhất, bù lại những năm bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, đánh giá kết quả thực hiện giữa nhiệm kỳ để đề ra những giải pháp trọng tâm, đột phá trong những năm còn lại nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy; nghiêm túc chấp hành, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, công việc được phân công theo Quyết định số 3608/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2023. Hàng tháng, UBND tỉnh tổ chức phiên họp thành viên UBND tỉnh để đánh giá kết quả triển khai thực hiện các công việc chung và công việc cụ thể liên quan đến các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương và đề ra những nhiệm vụ, công việc cụ thể thực hiện trong thời gian tới. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực đạt được 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. CÁC KẾT QUẢ CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý sau tăng cao hơn quý trước, quý I/2023 tăng 2,89%, quý II/2023 tăng 3,18%, 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 31.379 tỷ đồng, tăng 3,03% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 4,33%). Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,97% (cùng kỳ tăng 3,83%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,26% (cùng kỳ tăng 6,6%) và khu vực dịch vụ (bao gồm thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm) tăng 5,04% (cùng kỳ tăng 2,96%); nếu tách riêng thuế sản phẩm thì khu vực dịch vụ tăng 6,04% (cùng kỳ tăng 4,16%) và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 0,04% so cùng kỳ (cùng kỳ giảm 2,62%). Trong 3,03% tăng trưởng, khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 0,35 điểm % (cùng kỳ đóng góp 1,4 điểm %); công nghiệp và xây dựng đóng góp 0,96 điểm % (cùng kỳ đóng góp 1,91%) và khu vực dịch vụ (bao gồm thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm) đóng góp 1,72 điểm % (cùng kỳ đóng góp 1,02 điểm %). GRDP tính theo giá hiện hành đạt 59.277 tỷ đồng.

b) Sản xuất nông nghiệp 6 tháng ổn định, giảm nhẹ so cùng kỳ. Sản lượng lương thực có hạt giảm 3,8%; sản lượng rau màu giảm 9,6%; sản lượng trái cây giảm 1,4%; đàn heo giảm 1,6%, đàn bò giảm 0,4%; đàn gia cầm giảm 4%; sản lượng thủy sản giảm 4,2% so cùng kỳ...

c) Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng ước tăng 1,34% so cùng kỳ; trong đó chỉ số sản xuất công nghiệp quý I/2023 đạt kết quả tốt, tăng 2,99% so với cùng kỳ.

d) Lĩnh vực dịch vụ 6 tháng đạt kết quả khá tích cực như: Vốn huy động và dư nợ cho vay của hệ thống các ngân hàng lần lượt tăng 5,9% và 14,3%; tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 12,3%; doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 18,7%; khách du lịch tăng 77,1% (khách quốc tế tăng 4,9 lần; khách nội địa tăng 64,5%); tuy nhiên xuất khẩu giảm 9,7%; nhập khẩu giảm 4,8% so với cùng kỳ...

đ) Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng tăng 13% so cùng kỳ; trong đó: quý I tăng 10,4% và quý II tăng 15% so cùng kỳ. Giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả tốt, tăng 52,5% so cùng kỳ; trong đó: quý I tăng 49,7% và quý II tăng 55,5% so cùng kỳ. Thu hút đầu tư tăng mạnh trong quý II, tổng cộng được 12 dự án, tăng 50% so cùng kỳ với tổng vốn đầu tư đăng ký mới và tăng vốn ước 4.072 tỷ đồng, tăng 1,6 lần so với cùng kỳ.

e) Phát triển doanh nghiệp 6 tháng tuy còn gặp khó khăn chung nhưng cũng đạt kết quả khá tích cực, ước có 415 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 2.960 tỷ đồng.

g) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đạt khá, tăng 4,1% so cùng kỳ (quý I tăng 3,2% và quý II tăng 5,1% so cùng kỳ); trong đó, thu nội địa tăng 3,7% so cùng kỳ.

2. Văn hóa, xã hội; Quốc phòng, an ninh

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác an sinh xã hội được đảm bảo; các chế độ, chính sách cho người có công được thực hiện kịp thời; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thông tin tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động tập trung chào mừng các ngày lễ, Tết và các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Công tác phòng chống dịch COVID-19 luôn được quan tâm, tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, chưa ghi nhận ca nhiễm, ổ dịch đặc biệt có nguy cơ lây nhiễm cao. Tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng dạy và học. Tổ chức thực hiện tốt các chế độ đối với người có công với cách mạng. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, giải trí phục vụ nhân dân; tổ chức thành công và tham gia các giải thi đấu theo kế hoạch được phê duyệt. Tích cực tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; đã giải quyết việc làm cho 6.800 lao động, trong đó có 202 lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng...

Đảm bảo công tác trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp, an toàn đơn vị và địa bàn đóng quân; thực hiện tốt hoạt động tuần tra, kiểm soát; tổ chức tập huấn cán bộ; huấn luyện Chiến sỹ mới năm 2023; thực hiện tốt công tác tuyển quân, giao quân đạt 100% chỉ tiêu. Bố trí lực lượng bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn cho các đoàn lãnh đạo Trung ương, nguyên lãnh đạo Trung ương đến thăm, làm việc và đi ngang qua địa bàn tỉnh; các sự kiện chính trị, lễ kỷ niệm, đoàn khách quốc tế và các mục tiêu trọng điểm của tỉnh. Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động phá hoại; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, trật tự an toàn giao thông và công tác phòng chống cháy, nổ trên địa bàn...

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Các yêu cầu về kỹ thuật, kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc... của nước nhập khẩu ngày càng siết chặt là thách thức đối với việc duy trì và mở rộng vùng trồng xuất khẩu. Một số sản phẩm chăn nuôi từ đầu năm đến giữa tháng 5/2023 có giá giảm như: Trứng gà ác, heo thịt, dê thịt và gần đây là trứng gà công nghiệp làm cho người nuôi hòa vốn hoặc lợi nhuận thấp; chiều ngược lại, giá vật tư nông nghiệp, nhất là phân bón duy trì ở mức cao, chi phí đầu vào tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế các loại cây trồng; bệnh cúm gia cầm, bệnh lở mồm long móng trên heo và bệnh tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục trên bò... đã ảnh hưởng đến thu nhập của người chăn nuôi.

2. Các ngành dệt may, da giày, linh kiện điện tử, rau quả chế biến... sụt giảm đơn hàng xuất khẩu trong những tháng đầu năm 2023. Nhiều doanh nghiệp đã phải giảm quy mô sản xuất từ các tháng cuối năm 2022 do chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát và nguy cơ suy thoái kinh tế tại nhiều quốc gia Châu Âu, Mỹ, cũng như toàn cầu khiến cầu tiêu dùng và đầu tư giảm mạnh. Trong nước, lãi suất cho vay cao (dù tháng 3 và tháng 4 đã điều chỉnh giảm các mức lãi suất) đã tạo áp lực cho doanh nghiệp về trả lãi và thanh toán các khoản nợ đến hạn, duy trì hoạt động và sản xuất, khả năng sinh lợi suy giảm.

3. Sản xuất công nghiệp tuy có phát triển nhưng yếu tố phát triển bền vững chưa cao, các sản phẩm nhìn chung có sức cạnh tranh thấp. Thu hút đầu tư về công nghiệp còn thiếu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao; các dự án có quy mô khá chủ yếu đến từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khi các dự án trong nước chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa nên sức cạnh tranh thấp. Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh đến nay phần lớn vẫn là sơ chế hoặc gia công nên giá trị gia tăng mang lại thấp; vẫn chưa hình thành công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp công nghệ cao...

4. Thương mại chưa khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đặc biệt là đối với các sản phẩm của ngành nông nghiệp. Vai trò gắn kết giữa sản xuất với tiêu dùng của thương mại còn hạn chế; chưa hình thành và phát triển được các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Đến nay, một số sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh chưa được chế biến sâu để xuất khẩu, mà chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước hoặc sơ chế xuất khẩu, giá trị gia tăng ít nên kim ngạch xuất khẩu đạt thấp. Xuất khẩu vẫn dựa nhiều vào khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), cụ thể là khối FDI vẫn chiếm trên 70% xuất khẩu.

5. Việc phụ thuộc quá nhiều vào nguyên vật liệu nhập khẩu từ bên ngoài dẫn đến tình trạng khi giá xăng dầu thế giới tăng sẽ làm tăng giá nguyên vật liệu nhập khẩu; gây ra tình trạng thiếu hụt nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, đồng thời tăng giá thành sản phẩm, giảm sức cạnh tranh.

6. Phát triển du lịch của tỉnh còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ; các doanh nghiệp chủ yếu khai thác nguồn lợi từ thiên nhiên và văn hóa sẵn có, chưa có sự đầu tư sâu, chuyên nghiệp vào việc phát triển sản phẩm mới mang nét đặc thù của địa phương. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch chưa thực chất, chỉ mới dừng lại ở việc tham gia hội chợ triển lãm, chưa phối hợp các tổ chức để hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm, khai thác thị trường nên chưa phát huy được năng lực và điều kiện để tổ chức tour du lịch dài ngày cũng như phát triển kinh doanh lữ hành, nhất là lữ hành quốc tế mà hầu hết phải thông qua các doanh nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ngành y tế vẫn còn gặp phải một số khó khăn, hạn chế như: Chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng theo kịp nhu cầu ngày càng đa dạng của nhân dân; chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ y tế không đồng đều; năng lực một số cán bộ quản lý y tế chưa ngang tầm nhiệm vụ, hiệu quả quản lý còn thấp. Xã hội hóa công tác y tế tuy có tăng về số lượng cơ sở nhưng chủ yếu là cơ sở phòng khám đa khoa, chuyên khoa và đại lý thuốc tư nhân nhỏ lẻ, chưa đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cao.

8. Tình trạng đình công, khiếu kiện vẫn còn xảy ra. Xảy ra đình công 01 vụ, 400 công nhân đình công; 330 lượt người dân khiếu kiện (trong đó có 28 lượt người khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương) gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của tỉnh.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

I. KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn

a) Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

Tình hình sản xuất ổn định, hàng hóa nông sản đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh. Công tác thủy lợi, xử lý sạt lở, phòng, chống thiên tai đã được chủ động thực hiện ngay từ rất sớm¹ nên nguồn nước phục vụ dân sinh và trồng trọt được đảm bảo, các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, trên đàn gia súc, gia cầm, trên tôm... vẫn còn xảy ra nhưng đã được các ngành chức năng hướng dẫn, xử lý kịp thời². Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch hành động, cụ thể như: Chương trình hành động số 188/CTr-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU cùng với triển khai thực hiện Đề án điều chỉnh Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2030; Đề án Cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông đến năm 2025; Đề án phát triển cây thanh long đến năm 2025; Đề án phát triển cây sầu riêng đến năm 2025; Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi khu vực phía bắc Quốc lộ 1 tỉnh Tiền Giang và các dự án chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ các nông sản chủ lực: Thanh long, sầu riêng, xoài cát Hòa Lộc, chim cút, gà ác³...

- Trồng trọt: Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt được 118,3 ngàn ha, đạt 90% kế hoạch với sản lượng 484,5 ngàn tấn, đạt 60,8% kế hoạch, giảm 3,8% so cùng kỳ (cùng kỳ giảm 5,4%). Riêng cây lúa gieo trồng 116,7 ngàn ha, sản lượng 479,7 ngàn tấn, đạt 60,9% kế hoạch, giảm 4,4% so cùng kỳ (cùng kỳ giảm 5%); trong đó sản lượng lúa vụ Đông Xuân chiếm 70,1% với năng suất đạt

¹ Các ký hiệu tương tự xem chi tiết tại Phụ lục đính kèm Báo cáo.

69,8 tạ/ha, giảm 1,4 tạ/ha so cùng kỳ. Xuống giống rau màu các loại được 38,1 ngàn ha, đạt 60,6% kế hoạch, giảm 6,5% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 0,2%); sản lượng đạt hơn 653,1 ngàn tấn, đạt 53% kế hoạch, giảm 9,6% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 3,9%). Toàn tỉnh hiện có 103,7 ngàn ha cây lâu năm và cây ăn quả, đạt 99,1% kế hoạch, tương đương so cùng kỳ; trong đó, diện tích cây ăn quả là 82,4 ngàn ha, đạt 99,7% kế hoạch, giảm 0,3% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 0,9%), sản lượng thu hoạch ước 941 ngàn tấn, đạt 53,9% kế hoạch, giảm 1,4% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 1,7%)⁴.

- Chăn nuôi: Toàn tỉnh hiện có 123,8 ngàn con bò, giảm 0,4% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 2,4%); 276 ngàn con lợn, giảm 1,6% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 3,3%); 16,2 triệu con gia cầm (không kể chim cú), giảm 4% so cùng kỳ (cùng kỳ giảm 3%)⁵.

- Thủy sản: Các địa phương thả nuôi gần 12,5 ngàn ha, giảm 7,9% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 1,2%). Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác đạt 146,3 ngàn tấn, đạt 40,1% kế hoạch, giảm 4,2% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 4,7%). Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 93,8 ngàn tấn, tăng 16,6% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 9,3%); sản lượng khai thác đạt 52,5 ngàn tấn, giảm 27,3% so cùng kỳ (cùng kỳ giảm 0,1%) do tình hình thời tiết không thuận lợi, thiếu thuyền viên, giá xăng dầu tăng cao làm tăng chi phí cho chuyển khai thác dẫn đến số chuyến khai thác giảm so với cùng kỳ⁶.

- Lâm nghiệp: Tổ chức Lễ phát động “Trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” năm 2023 nhân dịp kỷ niệm ngày sinh của Bác 19/5. Tổng diện tích rừng 1.764,5 ha (không bao gồm diện tích rừng thuộc đất an ninh quốc phòng); trong đó, diện tích rừng phòng hộ 1.381,8 ha và rừng sản xuất là 382,7 ha; không xảy ra cháy rừng.

b) Phát triển nông thôn

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, huy động tốt nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; chú trọng vận động và hỗ trợ người dân tham gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ các địa phương thực hiện việc củng cố, nâng chất và duy trì các tiêu chí tại tất cả các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các tiêu chí về tổ chức sản xuất, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm. Ngày 10/5/2023, tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Cai Lậy đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2022 theo Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/4/2023⁷. Đến cuối tháng 6/2023, toàn tỉnh có 137/142 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 96,5% số xã; có 39/142 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, chiếm 27,5% số xã; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;

4/8 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới và 03 đô thị hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng hỗ trợ đăng ký, giới thiệu sản phẩm⁸.

c) Kết quả thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy

Tiếp tục phát triển ngành hàng rau an toàn; cây thanh long, vú sữa; chăn nuôi gà ác, chim cút; nuôi cá lồng/bè có thể mạnh ở vùng Trung tâm; thực hiện hỗ trợ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng sản xuất lúa, các Đề án phát triển cây sầu riêng, Đề án Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vùng nuôi cá tra, cá bè... ở vùng phía Tây; đề án Cất vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng, Kế hoạch Phát triển bền vững nghề nghêu ở vùng phía Đông⁹...

2. Phát triển công nghiệp, xây dựng và phát triển đô thị, hạ tầng giao thông

a) Công nghiệp

Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cấu trúc ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến 2030. Tình hình sản xuất công nghiệp tuy gặp một số khó khăn do các doanh nghiệp bị sụt giảm đơn hàng, thị trường xuất khẩu... nhưng so với cùng kỳ sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn ghi nhận dấu hiệu khá tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I/2023 đạt kết quả tốt, tăng 2,99% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 2,41%), nhưng sang quý II/2023 tụt giảm nên kéo chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng năm 2023 ước tăng 1,34% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 5,6%). Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng giảm chủ yếu thuộc thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và tập trung ở ngành sản xuất đồ uống, trang phục, sản xuất da, sản xuất thiết bị điện...

Các doanh nghiệp tại khu công nghiệp (KCN) và cụm công nghiệp (CCN) hoạt động sản xuất ổn định. Thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (CNDKĐT) cho 01 dự án DDI, tổng vốn đầu tư đăng ký 220 tỷ đồng. Ước đến cuối tháng 6/2023, tổng số dự án đầu tư tại các KCN là 111 dự án (trong đó có 82 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư là 2,4 tỷ USD và 4.866 tỷ đồng; diện tích cho thuê của các doanh nghiệp đạt 525,5/753,2 ha, chiếm tỷ lệ 69,8% diện tích các KCN. Các CCN thu hút 79 dự án (trong đó có 06 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký 150,3 triệu USD và 2.306 tỷ đồng, diện tích thuê đất là 88,7 ha/120,6 ha, đạt 73,6% diện tích đất công nghiệp cho thuê.

b) Xây dựng và phát triển đô thị

Công tác quy hoạch - kiến trúc ngày càng được nâng cao, đáp ứng các tiêu chí theo quy định. Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt nhiều Quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chi tiết, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung¹⁰. Công tác quản lý nhà và phát triển thị trường bất động sản ngày càng đi vào chiều sâu, đúng quy định. UBND tỉnh đã phê duyệt nhiều dự án mời gọi đầu tư được nhiều nhà đầu tư quan tâm, đã và đang đẩy mạnh triển khai thực hiện¹¹. Tiếp tục xem xét, đẩy nhanh phê duyệt các quy hoạch sau khi thông qua Hội đồng thẩm định¹². Triển khai lập và phê duyệt mới các quy hoạch, đáp ứng cho nhu cầu phát triển của các địa phương như: Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Tân Phước, Châu Thành, Cái Bè, Tân Phú Đông...

Công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán, công tác quản lý chất lượng công trình theo quy định của Luật Xây dựng đã được các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện cơ bản đi vào nề nếp; tiếp tục hỗ trợ thủ tục các dự án xây dựng và phát triển đô thị; triển khai nhanh các dự án đầu tư đã hoàn thành thủ tục theo quy định... Đến nay tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh tính theo Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ đạt 31,2%.

c) Đầu tư hạ tầng giao thông trọng điểm

- Đối với các dự án Trung ương đầu tư: Tăng cường phối hợp với Nhà đầu tư, các Ban Quản lý dự án trực thuộc Trung ương để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng kênh Chợ Gạo (giai đoạn 2): Hiện đang tổ chức thực hiện công tác GPMB và thi công.

+ Dự án cầu Mỹ Thuận 2: Đã chi trả được 389/389 hộ (đạt 100%) với số tiền 390,2 tỷ đồng, đã bàn giao 100% mặt bằng sạch cho đơn vị thi công và chủ đầu tư.

+ Dự án mở rộng các cầu trên Quốc lộ 1: Cầu Bà Lâm đã hoàn thành, thông xe; cầu Mỹ Đức Tây hiện đang tổ chức thực hiện công tác GPMB, tiến độ thi công thực hiện đạt 85%.

+ Dự án Cầu Rạch Miễu 2: Đã phê duyệt Tiểu dự án GPMB và thực hiện xong công tác đo đạc ngoài thực địa, có 404/922 (43,8%) tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã bàn giao mặt bằng.

+ Dự án Đường cao tốc An Hữu - Cao Lãnh: Ngày 01/3/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 436/QĐ-BTNMT phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM của dự án. Hiện đã hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo nghiên

cứu khả thi, đã tổ chức bàn giao cọc GPMB chính thức cho các địa phương để kịp thời tổ chức triển khai các bước tiếp theo nhằm góp phần đảm bảo tiến độ chung của dự án và hoàn thành công tác giải ngân nguồn vốn được giao trong năm 2023.

+ Dự án đường ven biển: UBND tỉnh đã chấp thuận phương án tuyến. Hai tỉnh Tiền Giang và Bến Tre đã thống nhất vị trí đấu nối giữa hai tỉnh. Hiện đang hoàn chỉnh thủ tục để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng phê duyệt.

- Đối với các dự án tỉnh đầu tư, gồm 12 dự án với kế hoạch vốn năm 2023 là 562,2 tỷ đồng. Trong đó: 08 dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng hoàn thành và 04 dự án khởi công mới. Phần đầu đẩy nhanh tiến độ các dự án chuyển tiếp gồm: Đường Lộ Dây Thép (ĐT.880B); Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 874; Đường giao thông phục vụ phát triển Công nghiệp phía Đông; Đường tỉnh 873 từ cầu Bình Xuân đến Quốc lộ 50; Nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 879B từ cầu Gò Cát đến ranh Long An; Nâng cấp mở rộng các Đường tỉnh 861, 863, 869 (kết nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp); Đường tỉnh 864 (Đường dọc sông Tiền); Đường phát triển vùng Đồng Tháp Mười (giai đoạn 1); 04 dự án khởi công mới: Đường tỉnh 879C; Cầu Tân Phong, huyện Cai Lậy; Cầu Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông; Cầu Thông Lưu trên Đường tỉnh 863. Ước giá trị thực hiện đến nay được 402/562 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 71,5%. Ngoài ra, Cầu Vàm Cái Thia trên ĐT 864 đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng. Tiếp tục thực hiện các công trình khởi công mới 2023: Các công trình Sửa chữa, mở rộng đường Cầu Bàng, huyện Cai Lậy; Nâng cấp, mở rộng đường Chiến Thắng, huyện Chợ Gạo; Cầu tuyến 4, huyện Tân Phước...

3. Phát triển thương mại, dịch vụ

a) Hoạt động thương mại

Trong 6 tháng đầu năm 2023, hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh diễn ra khá sôi động, lượng hàng hóa cung ứng cho thị trường dồi dào, các đơn vị phân phối lớn đã chủ động dự trữ hàng hóa thiết yếu và hàng hóa khác phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân; giá cả thị trường được kiểm soát tốt. Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm ước được 39.600 tỷ đồng, đạt 48,3% kế hoạch, tăng 12,3% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 6,2%)ⁱⁱ; trong đó: quý I/2023 thực hiện 19.586 tỷ đồng, tăng 9,1% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 2,1%), quý II/2023 thực hiện 20.014 tỷ đồng, tăng 15,6% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 10,9%).

ⁱⁱ Bằng 96,6% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 6 tháng giai đoạn 2020 – 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: -5,4%; 16,7%; 6,2%.

b) Xuất, nhập khẩu

Giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 6 tháng ước được 1.850 triệu USD, đạt 47,4% kế hoạch, giảm 9,7% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 25,8%)ⁱⁱⁱ; trong đó: quý I/2023 xuất 854 triệu USD, giảm 15,5% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 35%), quý II/2023 xuất 996 triệu USD, giảm 4,1% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 17,9%).

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 6 tháng ước 1.080 triệu USD, đạt 47% kế hoạch, giảm 4,8% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 13,6%)^{iv}; trong đó: quý I thực hiện 496 triệu USD, giảm 9,5% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 0,1%), quý II thực hiện 584 triệu USD, giảm 0,5% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 30,1%).

c) Phát triển du lịch

Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển du lịch Tiền Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Tỉnh ủy Tiền Giang. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được tổ chức triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với tình hình thực tế; chú trọng ứng dụng công nghệ số trong hoạt động du lịch,...¹³. Lượng khách du lịch đến tỉnh tăng mạnh, 6 tháng đầu năm 2023 ước được 517 ngàn lượt khách, đạt 41,4% kế hoạch, tăng 77,1% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 15,4%)^v; trong đó: quý I/2023 được 179 ngàn lượt, tăng 81,4% so cùng kỳ (cùng kỳ giảm 34,7%), quý II/2023 được 338 ngàn lượt, tăng 74,9% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 89,4%). Trong đó, khách quốc tế 6 tháng được 51 ngàn lượt, đạt 20,4% kế hoạch, tăng 4,9 lần so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 1,4 lần); khách nội địa được 466 ngàn lượt, đạt 46,6% kế hoạch, tăng 64,5% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 13,6%).

Tiếp tục khai thác có hiệu quả các dự án đang được đầu tư để phát triển du lịch như: Cảng du thuyền (Phường 4, TP. Mỹ Tho); Khách sạn Lạc Hồng đạt chuẩn 3 sao; Dự án Khách sạn Central Plaza Mỹ Tho dự kiến đưa vào hoạt động cuối năm 2023... ; xây dựng Đề án nghiên cứu phát triển du lịch rạch Bà Ngọt và rạch Gò Cát... tại vùng Trung tâm. Tập trung đầu tư các dự án trọng điểm như: Dự án Công viên Trái cây Cái Bè; Đề án bảo tồn và phát huy chợ nổi Cái Bè giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025... tại vùng phía Tây. Đẩy nhanh quy hoạch Khu du lịch sinh thái biển Tân Thành được quy hoạch với quy

ⁱⁱⁱ Bảng 97,9% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Xuất khẩu 6 tháng giai đoạn 2020 – 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: -1,2%; 14,2%; 25,8%.

^{iv} Bảng 96,9% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Nhập khẩu 6 tháng giai đoạn 2020 – 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: -11%; 28,4%; 13,6%.

^v Bảng 82,7% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Khách du lịch 6 tháng giai đoạn 2020 – 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: -56,1%; -42,9%; 15,4%.

mô 80,3 ha; tiếp tục khai thác có hiệu quả các dự án đầu tư phát triển du lịch như Khu du lịch sinh thái Gò Công; Khu du lịch Sinh thái - Nghỉ dưỡng Ốc Đảo; Khu du lịch sinh thái Làng Yên tại Vùng phía Đông¹⁴.

d) Giao thông vận tải

Tiếp tục duy trì hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vận tải trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra, giám sát các bến xe, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh vận tải và dịch vụ vận tải. Quản lý chặt chẽ chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải, cấp Giấy chứng nhận ATKT & BVMT cho các phương tiện đảm bảo đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật; thực hiện kiểm tra, giám sát ngoài dây chuyền nhằm hạn chế những vi phạm trong công tác đăng kiểm, phòng chống các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác quản lý đào tạo, sát hạch cấp Giấy phép lái xe. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 6 tháng 2023 thực hiện 1.203 tỷ đồng, tăng 18,7%; trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa 774,7 tỷ đồng, tăng 19,1% so cùng kỳ.

đ) Bưu chính, viễn thông

Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển ổn định nhờ đa dạng hóa loại hình dịch vụ, đã góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, mở rộng phát triển dịch vụ ra khu vực nông thôn. Thông tin liên lạc luôn thông suốt, kịp thời; chất lượng nhận chuyển thư từ, báo chí, bưu phẩm... đảm bảo chất lượng và thời gian giao nhận.

4. Tài chính - Ngân hàng

a) Tài chính

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng ước 5.211 tỷ đồng, đạt 50,6% so dự toán năm, tăng 4,1% so cùng kỳ (cùng kỳ giảm 5,4%)^{vi}; cụ thể: quý I thu 2.605 tỷ đồng, tăng 3,2% so cùng kỳ (cùng kỳ giảm 14%), quý II thu 2.606 tỷ đồng, tăng 5,1% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 5,3%). Trong đó, thu nội địa được 5.049 tỷ đồng, đạt 51,1% dự toán năm, tăng 3,7% so cùng kỳ (cùng kỳ giảm 6,7%)^{vii}.

^{vi} Cao hơn 2,2% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng giai đoạn 2020 - 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: -3%; 0,2%; -5,4%.

^{vii} Cao hơn 3,5% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Thu nội địa 6 tháng giai đoạn 2020 - 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: -3%; 1,6%; -6,7%.

Chi cân đối ngân sách 6 tháng ước 9.086 tỷ đồng, đạt 64,4% so dự toán năm, tăng 39,8% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 59,2%)^{viii}, cụ thể: quý I chi 3.148 tỷ đồng, tăng 14,2% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 6,8%), quý II chi 5.938 tỷ đồng, tăng 58,7% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 149,3%); trong đó chi đầu tư phát triển thực hiện 3.055 tỷ đồng, đạt 57,7% dự toán năm, tăng 34,7% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 53,5%)^{ix}.

b) Ngân hàng

Mặt bằng lãi suất trên địa bàn tỉnh ổn định tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Các tổ chức tín dụng chấp hành nghiêm mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi. Ước 6 tháng năm 2023, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 91.685 tỷ đồng, tăng 5,9% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 11,2%); tổng dư nợ đạt 91.612 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 12,8%). Nợ xấu 6 tháng với số dư là 700 tỷ đồng, chiếm 0,76%/tổng dư nợ, giảm 0,09% so với cùng kỳ.

5. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2023 giảm 0,39% so tháng 3/2023 (tháng 4/2022 tăng 0,47% so tháng 3/2022), so cùng kỳ tăng 1,74% (cùng kỳ tăng 3,5%). Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng năm 2023 so cùng kỳ tăng 2,81% (cùng kỳ tăng 2,98%).

6. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng ước thực hiện 18.396 tỷ đồng, đạt 40,1% kế hoạch, tăng 13% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 3%)^x; trong đó: quý I thực hiện 7.673 tỷ đồng, tăng 10,4% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 4,2%), quý II ước thực hiện 10.723 tỷ đồng, tăng 15% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 2,2%).

- Vốn ngân sách nhà nước tiếp tục triển khai theo kế hoạch đầu tư công năm 2023 với tổng vốn 5.295 tỷ đồng cho 318 dự án, công trình (Chuyển tiếp 202 dự án, khởi công mới 116 dự án). Ước giá trị giải ngân 6 tháng được 2.738 tỷ đồng, đạt 51,7% kế hoạch (cùng kỳ đạt 45,6% kế hoạch), tăng 52,5% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 6,3%)^{xi}; trong đó: giá trị giải ngân quý I được 1.406 tỷ đồng, tăng 49,7% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 4,6%), giá trị giải ngân quý II được 1.332 tỷ đồng, tăng 55,5% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 8,4%).

^{viii} Cao hơn 34,1% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Chi cân đối ngân sách 6 tháng giai đoạn 2020 – 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: 5,9%; -30,3%; 59,2%.

^{ix} Cao hơn 16,8% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Chi đầu tư phát triển 6 tháng giai đoạn 2020 – 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: 94,8%; -50%; 53,5%.

^x Bằng 96,7% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Vốn đầu tư phát triển 6 tháng giai đoạn 2020 – 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: 8,5%; 4,7%; 3%.

^{xi} Cao hơn 14,5% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Giải ngân 6 tháng giai đoạn 2020 – 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: 87,7%; -33,2%; 6,3%.

- Thu hút đầu tư 6 tháng đầu năm, nhất là trong quý II có nhiều điểm sáng, thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư. Dự kiến 6 tháng đầu năm 2023¹⁵, tỉnh thu hút được 12 dự án^{xii}, tăng 50% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 100%) với tổng vốn đầu tư đăng ký mới và tăng vốn ước 4.072 tỷ đồng (đăng ký mới 3.477 tỷ đồng, tăng 04 dự án, vốn đầu tư gấp 4,4 lần so cùng kỳ 2022; 04 dự án đăng ký tăng vốn 595 tỷ đồng, tăng 02 dự án, vốn đăng ký bằng 75,2% so với cùng kỳ 2022), tăng 1,6 lần so với cùng kỳ 2022. Trong đó: quý I thu hút được 03 dự án (giảm 01 dự án so cùng kỳ) với tổng vốn đầu tư đăng ký mới và tăng vốn được 251 tỷ đồng, giảm 82,8% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 8,7 lần); quý II thu hút được 09 dự án (tăng 05 dự án so cùng kỳ) với tổng vốn đầu tư đăng ký mới và tăng vốn được 3.822 tỷ đồng, tăng 23 lần so cùng kỳ (cùng kỳ giảm 96,1%). Riêng các KCN thu hút được 01 dự án vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới, vốn đầu tư 276 tỷ đồng và 01 dự án vốn đầu tư nước ngoài tăng vốn 305 tỷ đồng.

7. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể và công tác cổ phần hóa, đổi mới doanh nghiệp nhà nước

a) Phát triển doanh nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm, đẩy mạnh triển khai các giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp như: Tổ chức các Đoàn đến thăm và chúc Tết doanh nghiệp nhân dịp đầu năm mới Xuân Quý Mão để động viên, ghi nhận những đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp; ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023, Kế hoạch phát triển doanh nghiệp từ hộ kinh doanh năm 2023, Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp năm 2023. Tổ chức gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn năm 2023; tổ chức Hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp FDI trên địa bàn (Hội nghị đối thoại lần 1 năm 2023); tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; phối hợp với VCCI Cần Thơ tổ chức Hội thảo khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội nghị tập huấn các chính sách hỗ trợ DNNVV, DN có tác động xã hội và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ; Hội nghị Chủ tịch UBND tỉnh đối thoại với thanh niên năm 2023...¹⁶. Ước thực hiện 6 tháng năm 2023 có 415 doanh nghiệp¹⁷ đăng ký thành lập mới^{xiii}, đạt 50% kế hoạch, giảm 18% về số doanh nghiệp so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 45,8%) với tổng vốn đăng ký 2.960 tỷ đồng, giảm 12,3% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 33%); trong đó: quý I

^{xii} Bằng 75% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Thu hút đầu tư 6 tháng giai đoạn 2020 – 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: 33,3%; -75%; 100%.

^{xiii} Bằng 105,1% so dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ. Phát triển doanh nghiệp 6 tháng giai đoạn 2020 – 2022 tăng (+), giảm (-) lần lượt so cùng kỳ: 18,2%; -7,7%; 45,8%.

thành lập mới 218 doanh nghiệp, giảm 18,7% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 57,6%), quý II ước thành lập mới 197 doanh nghiệp, giảm 17,2% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 34,5%)¹⁸. Có 379 đơn vị trực thuộc đăng ký (102 chi nhánh, 08 văn phòng đại diện, 269 địa điểm kinh doanh), tăng 8,3% so cùng kỳ; tổng số hộ kinh doanh đăng ký thành lập mới 2.950 hộ, giảm 26% so cùng kỳ. Số doanh nghiệp quay lại thị trường vẫn ghi nhận dấu hiệu tích cực, có 215 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 7% so cùng kỳ, gấp 4 lần số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động có thời hạn, gấp 4,7 lần số doanh nghiệp hoàn tất giải thể. Tính đến cuối tháng 6/2023, toàn tỉnh có khoảng 6.400 doanh nghiệp; 5.120 đơn vị trực thuộc và 70.500 hộ kinh doanh hoạt động.

b) Kinh tế tập thể

Trong 06 tháng thành lập mới 02 HTX (huyện Chợ Gạo và huyện Cái Bè) với 25 thành viên, vốn góp 15,5 tỷ đồng. Không có HTX giải thể; ngưng hoạt động 17 HTX¹⁹. Toàn tỉnh có 01 Liên hiệp HTX nông nghiệp và 264 HTX, Quỹ Tín dụng nhân dân, hoạt động trên các lĩnh vực: Nông nghiệp - thủy sản (187 HTX), tiểu thủ công nghiệp (14 HTX), thương mại dịch vụ (07 HTX), xây dựng (03 HTX), giao thông vận tải (37 HTX) và 16 Quỹ Tín dụng nhân dân

c) Cổ phần hóa, đổi mới doanh nghiệp nhà nước

Tiếp tục chỉ đạo 05 doanh nghiệp nhà nước thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt trong Quý IV/2022 và thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 47/2021/NĐ-CP; chỉ đạo Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho rà soát, xây dựng lộ trình cổ phần hóa Công ty giai đoạn 2024-2025.

II. XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Khoa học và công nghệ

Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN); ban hành quyết định triển khai 04 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; quyết định công nhận 06 nhiệm vụ KH&CN (04 cấp tỉnh, 02 cấp cơ sở); gia hạn 01 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; thẩm định nội dung 05 nhiệm vụ KH&CN (04 cấp tỉnh, 01 cấp cơ sở); quyết định dừng triển khai 06 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; chuyển giao kết quả nghiên cứu để ứng dụng vào thực tế 13 nhiệm vụ KH&CN (05 cấp tỉnh, 08 cấp cơ sở). Tiếp tục hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đăng ký chứng nhận mới nhãn hiệu; kiểm định định kỳ phương tiện đo, sản phẩm, hàng hóa theo quy định, kiểm tra chất lượng xăng dầu...

2. Giáo dục và đào tạo

Tập trung xây dựng mới phòng học, thay thế dần các phòng học xuống cấp nặng, đáp ứng sự gia tăng học sinh; mua sắm thêm thiết bị dạy học. Triển khai thực hiện các dự án xây dựng trường chuẩn quốc gia, đã tạo nên nhiều ngôi trường khang trang, tạo điều kiện quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường và đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục²⁰. Hệ thống mạng lưới trường học từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông đã được xây dựng và phát triển rộng khắp các địa bàn xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh²¹. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Ban hành Kế hoạch tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp năm 2023 cho toàn tỉnh²²; ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023; quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2023²³.

3. Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được quan tâm. Công tác khám chữa bệnh tiếp tục được quan tâm thực hiện song song với công tác phòng chống dịch COVID-19 đã được kiểm soát, thực hiện đạt tiến độ tiêm vắc xin phòng chống dịch COVID-19; không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh, một số bệnh lưu hành tại địa phương giảm so với cùng kỳ²⁴. Cơ bản đạt chỉ tiêu và tiến độ thực hiện các hoạt động Y tế dự phòng - Dân số. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang chính thức hoạt động tiếp nhận bệnh nhân đến khám, chữa bệnh từ sáng 13/2 và tổ chức lễ khánh thành vào ngày 25/2. Thực hiện tốt các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, nâng cao y đức, phục vụ tốt người bệnh; tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đảm bảo thực hiện quy chế chuyên môn và quyền lợi của bệnh nhân khi đi khám chữa bệnh²⁵.

4. Lao động, việc làm và chính sách xã hội

Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề cho người lao động đăng ký thất nghiệp để quay lại thị trường lao động được đẩy mạnh. Ước tính 6 tháng đầu năm 2023, giải quyết việc làm cho khoảng 6.800 lao động, đạt 42,5% so với kế hoạch năm, giảm 3,1% so với cùng kỳ²⁶; có 202 lao động xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài²⁷, đạt 67,3% kế hoạch năm, tăng 254,4% so với cùng kỳ. Công tác giải quyết tranh chấp lao động và đình công được giải quyết kịp thời, ổn thỏa.

Đảm bảo các chính sách đối với người có công. Tổ chức thăm, tặng quà, trợ cấp cho người có công, người cao tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát

nghèo, hộ có người mất liên quan dịch COVID-19, và các đơn vị tập trung trong dịp Tết Quý Mão năm 2023, cụ thể: Tặng quà của Chủ tịch nước cho người có công với cách mạng (Nguồn kinh phí Trung ương), số lượng 37.292 người, số tiền trên 11,33 tỷ đồng; nguồn kinh phí địa phương trên 27,47 tỷ đồng, với số lượng 69.771 người; tổ chức 15 Đoàn Ban Thường vụ Tỉnh ủy thăm 80 hộ gia đình chính sách, 02 hộ gia đình quân nhân đang làm nhiệm vụ và 47 đơn vị tập trung với tổng số tiền là 558 triệu đồng...

Thực hiện tốt chính sách đối với hộ nghèo và công tác bảo trợ xã hội. Tổ chức thăm, tặng quà Tết cho người nghèo, hộ nghèo, người cao tuổi 90 tuổi, 100 tuổi và trên 100 tuổi; trẻ em mồ côi và gia đình có người tử vong do COVID-19 nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023²⁸. Các chính sách an sinh xã hội và chính sách trợ giúp người nghèo về y tế, giáo dục, vay vốn tín dụng ưu đãi... được lồng ghép triển khai đồng bộ, kịp thời; các đối tượng xã hội đã được tạo điều kiện để tiếp cận tốt các chính sách và các nguồn hỗ trợ từ nhà nước, cộng đồng²⁹.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới luôn được chú trọng. Thực hiện lồng ghép tuyên truyền các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; về quyền trẻ em, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Trẻ em và các văn bản về chống tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật... đến từng hộ gia đình và cộng đồng³⁰.

5. Văn hóa, thể dục, thể thao

Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thiết thực, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân. Tổ chức tốt các hoạt động phục vụ Nhân dân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2023) và các ngày Lễ kỷ niệm. Ban hành các Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021-2025 đối với các tiêu chí, chỉ tiêu về văn hóa; Kế hoạch, Chương trình công tác lĩnh vực Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, công tác gia đình năm 2023...³¹

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Đề án “Phát triển thể dục, thể thao quần chúng tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2027, định hướng đến năm 2030”. Tổ chức Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi lội phòng, chống đuối nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; tổ chức đón và đưa đoàn đua xe

đạp toàn quốc - Tranh cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 35 năm 2023 “Non sông liền một dải”. Tổ chức thành công Giải vô địch Võ Cổ truyền tỉnh Tiền Giang năm 2023; tham dự Giải vô địch Boxing U22 Châu Á năm 2023; giải vô địch Bóng đá U17 quốc gia năm 2023 theo đúng kế hoạch...

6. Tài nguyên, môi trường

Quản lý nhà nước về đất đai ngày càng chặt chẽ, đạt nhiều kết quả tích cực như: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thông kê đất đai; thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; định giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; công tác cải cách thủ tục hành chính về đất đai,... Tiếp tục phê duyệt đơn giá đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các công trình; xem xét các dự án về giao đất, thuê đất và thu hồi đất; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường các dự án; giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực tài nguyên đất; tài nguyên nước, khoáng sản; môi trường... kịp thời theo quy định³².

7. Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó và giảm nhẹ biến đổi khí hậu theo Thông tư 10/2021/TT-BKHĐT

Các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thị xã và thành phố luôn chủ động phòng ngừa, ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt việc lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế xã hội theo Thông tư 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các ngành, các cấp và địa phương chủ động phối hợp kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát, đất trái phép làm tăng nguy cơ sạt lở bờ sông, rạch... Công tác phòng chống hạn mặn mùa khô năm 2023 được chủ động thực hiện sớm kể cả giải pháp phi công trình và công trình nên đã đảm bảo được nước cho sản xuất, không gây thiệt hại lúa vùng phía Đông và vườn cây ăn trái phía Tây và cũng không ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của nhân dân.

III. QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ NỘI VỤ

1. Quốc phòng, an ninh

Tổ chức duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; thường xuyên luyện tập các phương án SSCĐ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức tuần tra, kiểm soát bảo vệ an toàn trước, trong và sau các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, nhất là Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Lễ 30/4 và 01/5; tổ chức huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch được phê duyệt³³; thực hiện tốt công tác tuyển quân, giao quân, đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ theo kế hoạch³⁴. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ (DQTV) đúng

theo Luật, Đề án³⁵. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19/12/2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự năm 2023, Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 19/12/2022 về công tác bảo đảm an ninh, trật tự năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Tập trung thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động phá hoại; triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực. Chủ động bố trí lực lượng bảo vệ tuyệt đối an toàn 47 đoàn lãnh đạo Trung ương, nguyên lãnh đạo Trung ương đến thăm, làm việc và đi ngang qua địa bàn tỉnh Tiền Giang. Tổ chức triển khai, lãnh đạo thực hiện tốt Đề án số 06/CP của Chính phủ; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 58,8%; cấp Căn cước công dân đạt 98,4%; đến nay đã cấp 361.106 tài khoản định danh điện tử VneID, dự kiến đến cuối tháng 6/2023 cấp được 903.203 tài khoản định danh điện tử VneID (đạt mục tiêu) và rà soát, bổ sung dữ liệu hàng ngày vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo số liệu “đúng, đủ, sạch, sống”...

Tội phạm về trật tự xã hội ghi nhận 365 vụ, tăng 17,4% so cùng kỳ, làm chết 09 người, bị thương 66 người, tài sản thiệt hại khoảng 6,2 tỷ đồng. Điều tra khám phá 292 vụ, đạt 80%; bắt xử lý 529 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá khoảng 1,85 tỷ đồng; 100% tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị, khởi tố được tiếp nhận, xử lý; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đạt 70%. Phát hiện, xử lý 186 vụ điểm, xử lý 1.273 đối tượng cờ bạc; trong đó khởi tố 27 vụ, 67 bị can về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc...

Phát hiện, xử lý 78 vụ, 92 đối tượng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt vi phạm hành chính 411 đối tượng vi phạm. Phát hiện, xử lý 71 vụ, 68 đối tượng vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng; 113 vụ, 160 đối tượng vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường...

Tai nạn giao thông xảy ra 110 vụ (giảm 45,4% so cùng kỳ), làm chết 77 người (giảm 47,3% so cùng kỳ), bị thương 65 người (giảm 27% so cùng kỳ). Cháy ghi nhận 06 vụ (tương đương so cùng kỳ).

2. Thanh tra

Triển khai thực hiện 33 cuộc thanh tra, tăng 01 cuộc so với cùng kỳ; gồm: 28 cuộc theo kế hoạch (trong đó: 27 cuộc theo kế hoạch năm 2023, đạt 50,9% kế hoạch, tăng 15,2% so với cùng kỳ; 01 cuộc theo kế hoạch năm 2022 chuyển sang) và 05 cuộc đột xuất (trong đó, có 01 cuộc đột xuất năm 2022 chuyển sang). Nội dung thanh tra chủ yếu: Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; việc thực hiện chính sách, pháp luật trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, đất đai, thực hiện các chương trình, dự án mục tiêu; trách

nhiệm của thủ trưởng trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng,... Đã ban hành 10 kết luận thanh tra đối với 15 đơn vị, phát hiện có vi phạm tổng số tiền 883 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 655 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 228 triệu đồng, kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm 32 cá nhân và nhiều kiến nghị chấn chỉnh trong công tác quản lý, điều hành.

3. Tư pháp

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được xác định trong Quyết định số 48/QĐ-BTP ngày 17/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; tiếp tục ban hành các chương trình, kế hoạch công tác, các văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa, nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ về công tác tư pháp phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Tổ chức Hội nghị chuyên đề công tác pháp chế trên lĩnh vực xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, quản lý vi phạm hành chính. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện thường xuyên. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý được thực hiện kịp thời và đúng quy định³⁶.

4. Công tác nội vụ

Ban hành quyết định giao biên chế công chức, phân bổ số người làm việc năm 2023; tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đảm bảo tinh gọn, hiệu lực hiệu quả³⁷. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; xây dựng lộ trình tinh giản biên chế đến năm 2026 của tỉnh và việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết cải cách hành chính và Chính quyền số; Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với Thanh niên Tiền Giang năm 2023. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nghỉ hưu của công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ³⁸. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Đề án thành lập các phường Long Chánh, Long Hưng, Long Thuận, Long Hòa thuộc thị xã Gò Công và thành lập thành phố Gò Công thuộc tỉnh Tiền Giang. Ban hành các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch thực hiện nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động quản lý, điều hành các công việc liên quan đến cải cách hành chính, công tác thanh niên, đào tạo bồi dưỡng cán bộ,...³⁹

Phần II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình kinh tế - chính trị thế giới và khu vực tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, nhiều rủi ro bất định. Xung đột Nga - Ucraina và phản ứng của các nước lớn; sự cạnh tranh chiến lược, bất ổn địa chính trị, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu,... ngày càng khó lường. Lạm phát toàn cầu dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước ảnh hưởng rõ nét đến sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu...; các hoạt động kinh tế, nhu cầu tiêu dùng phục hồi chậm và khả năng cao tiếp tục suy giảm. Thị trường tài chính toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro bộc lộ ngày càng nhiều hơn trong bối cảnh chính sách tiền tệ thắt chặt sau khi một số Ngân hàng Mỹ, Châu Âu phá sản, ngừng hoạt động hoặc phải nhận hỗ trợ, có tác động tiêu cực, dây chuyền đến nhiều ngành, lĩnh vực. Một số tổ chức quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2023 của Mỹ và các nền kinh tế lớn^{xiv}; Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo kinh tế thế giới sẽ rất khó khăn trong giai đoạn 2022-2030, tăng trưởng bình quân chỉ đạt 2,2%/năm^{xv}. Các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... diễn biến bất thường theo chiều hướng gia tăng, rất khác biệt so với thời điểm xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả nước năm 2023. Nhiều khó khăn, thách thức lớn, trong đó có những vấn đề vượt quá khả năng dự báo đã tác động xấu, ảnh hưởng lớn đối với nước ta không chỉ năm 2023 mà cả giai đoạn 2023-2025. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên thế giới, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, tăng cường hợp tác của các quốc gia vừa là thời cơ, vừa là thách thức.

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... Tuy nhiên, với độ mở kinh tế lớn (gấp 2 lần GDP), nền kinh tế đối mặt với ngày càng nhiều khó khăn, thách thức; khối lượng công việc xử lý ngày càng nhiều do nền kinh tế đang phát triển, quy mô GDP, dân số tăng; những vấn đề về an sinh xã hội,

^{xiv} WB (tháng 3/2023) dự báo tăng trưởng toàn cầu chỉ đạt 1,7% , thấp hơn 1,3 điểm % so với dự báo trong tháng 6/2022. UNDESA (Vụ Liên hiệp quốc về vấn đề kinh tế và xã hội) vào tháng 2/2023 dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt 1,9%, giảm 1,2 điểm % so với dự báo trong tháng 6/2022. Tại khu vực ASEAN, WB dự báo tăng trưởng kinh tế của In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Thái Lan đạt 4,8%, 4,0% và 3,6% năm 2023, giảm lần lượt 0,5, 0,5 và 0,7 điểm % so với dự báo trong tháng 6/2022; Phi-lip-pin và Việt Nam lần lượt đạt 5,4% và 6,3%, giảm 0,2 điểm %.

^{xv} Tốc độ tăng GDP trung bình 2,2%/năm giai đoạn 2022-2030, thấp hơn so với mức tăng 3,5%/năm trong giai đoạn 2000-2010 và 2,6%/năm giai đoạn 2011-2021.

chăm sóc sức khỏe nhân dân, lao động, việc làm nhiều hơn. Bên cạnh những nhiệm vụ thường xuyên tăng lên, còn phải giải quyết những khó khăn nội tại của nền kinh tế, các vấn đề tồn đọng, tích tụ nhiều năm, nay bộc lộ rõ nét hơn do các yếu tố tác động cả từ bên ngoài và bên trong nền kinh tế; cũng như các vấn đề về già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu...

Tuy nhiên, khả năng kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh nói riêng sẽ có sự phát triển ổn định 6 tháng cuối năm và những năm cuối nhiệm kỳ dưới sự lãnh đạo quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và khả năng sẽ có sự tăng trưởng tích cực từ quý III/2023 trở đi với hiệu ứng đầu tư công và ổn định tài chính tiền tệ. Khả năng lãi suất điều hành tiếp tục được giảm và trở về ổn định 6 tháng cuối năm 2023; các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sẽ có nguồn tín dụng tăng dần với lãi suất tốt; việc mở cửa thị trường Trung Quốc tạo điều kiện cho xuất nhập khẩu và du lịch tiếp tục phục hồi...

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023; kịp thời bổ sung các chương trình, kế hoạch và những nhiệm vụ, công việc phải thực hiện khác ngoài các nhiệm vụ, công việc đã được phân công, điều hành theo Quyết định số 3608/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2023. Các sở, ngành tỉnh và địa phương tăng cường tính chủ động phối hợp và tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo kế hoạch và kinh phí được phê duyệt như: Tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt xuất huyết, phòng chống sốt rét, chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, phòng chống bệnh không lây nhiễm, phòng chống HIV/AIDS, y tế trường học, truyền thông giáo dục sức khỏe. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác phòng, chống dịch tại các trường học...

2. Nắm chắc tình hình xâm nhập mặn; theo dõi tình hình nuôi và bệnh trên các loài thủy sản nuôi; theo dõi, kiểm tra công tác chống khai thác IUU. Ban hành Quyết định quy định mức độ đánh giá một số chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2023-2025; hỗ trợ đầu tư cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu,

huyện nông thôn mới năm 2023. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của ngành nông nghiệp về biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Tập trung đầu tư từng vùng sản xuất gắn với các mô hình sinh kế nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và tăng thu nhập của người dân trong vùng, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. Đầu tư thủy lợi công nghệ cao để chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu...

3. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, phục hồi chuỗi cung ứng; khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường năng lực sản xuất, phát triển thị trường nội địa; xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu. Theo dõi, đánh giá nguồn cung, nhu cầu hàng hóa, nhất là các hàng hóa thiết yếu như xăng dầu, điện... để chủ động có phương án đảm bảo cân đối cung cầu, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung, gây bất ổn thị trường. Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp kích cầu, thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, chỉ đạo các hệ thống phân phối lớn trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiều chương trình khuyến mại để kích cầu tiêu dùng. Tiếp tục tổ chức các Chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước như: Tổ chức cho doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối,... trong và ngoài nước. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp để đẩy mạnh xuất khẩu nông, thủy sản sang thị trường Trung Quốc, các thị trường truyền thống của tỉnh và các thị trường mới có nhiều tiềm năng.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp phát triển doanh nghiệp năm 2023; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch hành động số 262/KH-UBND ngày 27/8/2021 thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 26/7/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, trong đó tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính, thúc đẩy khởi nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp...; triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023, Kế hoạch tổ chức gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn năm 2023, Kế hoạch phát triển doanh nghiệp từ hộ kinh doanh năm 2023, Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp năm 2023; thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023... Phê duyệt và triển khai Kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện

cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho giai đoạn 2024-2025 theo quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022; xây dựng Phương án và tổ chức thực hiện thoái vốn theo lộ trình Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang.

5. Đầu tư công:

- Huy động sự vào cuộc, thống nhất của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư để thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án quy mô lớn sử dụng ngân sách Trung ương (Đường giao thông hai bên bờ sông Bảo Định; Đường phát triển vùng Đồng Tháp Mười - nối từ cao tốc vào huyện Tân Phước...).

- Tập trung công tác triển khai thi công các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh phục vụ xây dựng 04 xã nông thôn mới, 11 xã nông thôn mới nâng cao, 02 huyện nông thôn mới Cái Bè, Châu Thành trong năm 2023 và các dự án có quy mô lớn như cầu Tân Phong, cầu Tân Thạnh...; các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới), các dự án khẩn cấp sử dụng vốn dự phòng, vốn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2022; đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn giao.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; rà soát việc bố trí kế hoạch vốn cho các dự án phù hợp với tiến độ thực hiện, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, kéo dài.

- Tiếp tục thực hiện tạm ứng vốn từ Quỹ phát triển đất để hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và phần vốn thuộc kế hoạch đầu tư công 2023 sẽ được tập trung phân bổ cho các công trình, dự án đang triển khai thực hiện gói thầu thi công xây lắp.

- Thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng; rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công.

- Kiên quyết chống trì trệ, xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực trong đầu tư công, tiếp tục thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực. Xử lý nghiêm các trường hợp nhà thầu vi phạm tiến độ hợp đồng.

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về quy trình, thủ tục đầu tư, đấu thầu, giải phóng mặt bằng để đảm bảo hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công năm 2023 và chuẩn bị tốt cho kế hoạch đầu tư công năm 2024.

6. Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư:

- Triển khai các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các sở, ngành và địa phương để đẩy mạnh cải cách toàn diện và quyết liệt về môi trường đầu tư, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Khẩn trương tổ chức đấu giá các khu đất công để mời gọi đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư như các dự án Thương mại dịch vụ tại số 17, 19A đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, thành phố Mỹ Tho; dự án Thương mại dịch vụ tại số 4 Lê Lợi, phường 1, thành phố Mỹ Tho; dự án Khu thương mại dịch vụ phường 6, thành phố Mỹ Tho; dự án Trung tâm Thương mại dịch vụ Tiền Giang (khu đất Quảng trường); dự án Chợ và khu phố chợ Tân Lập 1... để vừa thực hiện mục tiêu thu hút đầu tư, vừa tạo nguồn thu cho ngân sách để bố trí vốn cho các dự án đầu tư.

- Tiếp tục rà soát hồ sơ chủ trương đầu tư và tổ chức đánh giá xét chọn các nhà đầu tư đăng ký thực hiện 3 dự án CCN gồm: CCN Mỹ Lợi; CCN Long Bình; CCN Vĩnh Hựu.

- Đẩy mạnh mời gọi các nhà đầu tư nước ngoài vào lấp đầy Khu công nghiệp Long Giang; hỗ trợ nhà đầu tư sớm hoàn thành giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng KCN Bình Đông để sớm mời gọi nhà đầu tư thứ cấp; hỗ trợ mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào lấp đầy CCN Gia Thuận 1. Chủ động phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành Trung ương để sớm trình Thủ tướng Chính phủ chuyển giao KCN Soài Rạp về tỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN Tân Phước 1.

- Đẩy nhanh thực hiện ngay công tác lập, thẩm định, trình duyệt chủ trương đầu tư dự án, làm cơ sở để tổ chức đấu thầu, đấu giá mời gọi đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt Danh mục mời gọi đầu tư. Tập trung hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết để đảm bảo đủ điều kiện tổ chức mời gọi đầu tư đối với các dự án khu đô thị, khu dân cư.

7. Thực hiện kịp thời các Nghị quyết của Trung ương, HĐND tỉnh về việc tăng cường thu ngân sách nhà nước năm 2023. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, xử lý thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ công tác hoàn thuế giá trị gia tăng. Tập trung rà soát toàn bộ các khoản thu phát sinh của các doanh nghiệp không thuộc đối

tượng được gia hạn, miễn, giảm tiền thuế, lệ phí và tiền thuê đất để đôn đốc người nộp thuế thực hiện nộp đúng, đủ các khoản phát sinh phải nộp vào ngân sách nhà nước kịp thời; khai thác thêm nguồn thu thông qua việc mở rộng cơ sở thuế, rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi thuế, các dự án mới phát sinh có liên quan đến đất đai, tài nguyên, khoáng sản, thu các khoản thuế kịp thời đối với các công trình dự án trên địa bàn tỉnh, các khoản truy thu theo kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, Thanh tra,... nhằm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chi đúng chế độ quy định, đề cao và làm rõ trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng đơn vị thụ hưởng ngân sách trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

8. Tập trung thực hiện tốt và hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng và cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; công bố, công khai danh mục dự án mời gọi đầu tư, các quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; đẩy mạnh, triển khai hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

9. Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT; kế hoạch triển khai năm học mới (2023-2024) chu đáo. Xem xét tổ chức Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch lần thứ II năm 2023 vào thời điểm thích hợp; củng cố, nâng chất các danh hiệu văn hóa trong Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; gia đình văn hóa và công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tham dự các giải quốc gia và Đại hội Thể thao theo kế hoạch. Tiếp tục cập nhật dữ liệu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội năm 2023 ở các huyện, thành, thị; tiếp tục giải quyết hồ sơ: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, liệt sĩ, tù đày, chất độc hóa học, thanh niên xung phong... và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi người có công theo quy định.

10. Tiếp tục duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu (SSCĐ) ở các cấp; tổ chức tốt huấn luyện chiến đấu của Tư lệnh Quân khu; tổ chức chặt chẽ, chu đáo các lớp tập huấn chuyên ngành theo kế hoạch đã xác định; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch SSCĐ bảo vệ các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, Tết, các sự kiện chính trị quan trọng 6 tháng cuối năm 2023. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức biên chế theo quy định của Bộ Quốc phòng, của Quân khu; xây dựng lực lượng thường trực đúng biên chế, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Làm tốt công tác tuyển sinh, chiêu sinh đào tạo hạ sĩ quan chỉ huy,

nhân viên chuyên môn theo chỉ tiêu của Quân khu giao. Thường xuyên nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiên quyết giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng an ninh. Đề cao ý thức cảnh giác, chủ động đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Bộ Công an liên quan công tác đảm bảo an ninh trật tự (ANTT); thực hiện tốt các chủ trương, đối sách, biện pháp xử lý, giải quyết, không để phức tạp về tình hình ANTT. Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các ngành, các cấp, nhất là lực lượng Quân sự, Bộ đội Biên phòng trong công tác bảo vệ ANTT, tạo môi trường thuận lợi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật; tập trung thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng ngừa tai nạn giao thông; tăng cường kiểm tra, kiến nghị khắc phục các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy; kịp thời động viên, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND, MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng nghiên cứu, Ban TCD;
- Lưu: VT, P.TH (C).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

PHỤ LỤC

¹ Công tác phòng chống hạn mặn mùa khô năm 2023 được chủ động thực hiện sớm kể cả giải pháp phi công trình và công trình nên đã đảm bảo được nước cho sản xuất, không gây thiệt hại lúa vùng phía Đông, vườn cây ăn trái phía Tây và không ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của nhân dân. Đến nay, toàn tỉnh đã xây ra 34 điểm sạt lở bờ sông, bờ kênh, rạch, chiều dài 8,8 km, ước kinh phí xử lý 47,6 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm, đã xảy ra 06 lốc xoáy trên địa bàn các huyện Cai Lậy, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Cai Lậy và huyện Cái Bè, gây thiệt hại 230 căn nhà (sập 02 căn, tốc mái 228 căn), ngã đổ khoảng 14.625 cây ăn trái (mít: 13.734 cây, sầu riêng: 809 cây, dứa: 35 cây, nhãn: 47 cây). Ước tổng thiệt hại khoảng 15,6 tỷ đồng. Các địa phương đã triển khai các biện pháp, lực lượng hỗ trợ người dân khắc phục kịp thời.

² - Trên cây lúa: Nhìn chung, các đối tượng sâu bệnh hại trên cây trồng xuất hiện với mật số và tỷ lệ thấp, diễn biến theo quy luật ở mức bình thường, không ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng.

- Trên cây màu và cây ăn trái: Sâu bệnh xuất hiện tỷ lệ thấp.

- Trên gia cầm, gia súc: Có 07 hộ có heo mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi với số lượng 179 con/tổng đàn 270 con tại 06 xã/05 huyện (Cai Lậy, Tân Phước, Gò Công Tây và Gò Công Đông); đã tiêu hủy 215 con, khối lượng 7,3 tấn. Có 03 hộ có bò bệnh viêm da nổi cục tại 02 xã/02 huyện (huyện Chợ Gạo và huyện Gò Công Tây) với 04 con bò bệnh/tổng đàn 12 con. Các địa phương đã sử dụng 2.656 lít phun xịt môi trường cho 73.755 hộ và 136 chợ với diện tích 3.904,1 ngàn m². Ngoài ra, có 956 cơ sở chăn nuôi, 62 cơ sở ấp trứng, 37 cơ sở giết mổ tập trung, 6 điểm trung chuyển động vật đã tự túc kinh phí để thực hiện tiêu độc sát trùng.

- Bệnh trên tôm: Có 36,5 ha tôm nuôi thâm canh, bán thâm canh ở huyện Tân Phú Đông và huyện Gò Công Đông có bệnh (chủ yếu là bệnh đốm trắng và hoại tử gan tụy) chiếm 1,9% diện tích thả nuôi, đã cấp 150 kg Chlorine để xử lý mầm bệnh kịp thời. Ngoài ra, có 550 ha nghêu thiệt hại (tỷ lệ 5-35%) tại huyện Gò Công Đông. Hiện tượng nghêu chết có thể do kết hợp nhiều yếu tố môi trường, thời tiết; nghêu chết nhiều nên ô nhiễm cục bộ; còn các yếu tố mầm bệnh có xuất hiện nhưng tỷ lệ thấp, mật độ thấp chưa ở mức gây hại và ảnh hưởng sức khỏe của nghêu nuôi. Từ cuối tháng 2/2023 đến nay, tình hình nghêu nuôi ổn định, sinh trưởng và phát triển bình thường.

³ Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; đổi mới tổ chức sản xuất; thực hiện chuỗi giá trị trên lúa, cây ăn trái, rau, chăn nuôi và thủy sản; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, từng bước kết nối với chuỗi cung ứng trong nông sản (*dịch vụ Logistics*); quan tâm tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn về đất đai, về vùng nguyên liệu để đầu tư phát triển lĩnh vực chế biến nông sản. Tăng cường năng lực phòng chống, giảm

nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng trong xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, xử lý tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi (bệnh trên gia súc, gia cầm,...) và thủy sản luôn được tập trung thực hiện.

⁴ Lúa Đông Xuân 2022-2023 trên địa bàn tỉnh được thương lái thu mua với giá lúa cao hơn từ 650-1.700 đồng/kg so với cùng kỳ, người trồng lúa đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, 6 tháng đầu năm, tỉnh đã gieo trồng 1.540 ha bắp, giảm 13,6% so cùng kỳ, năng suất quy thóc 36,2 tạ/ha với sản lượng quy thóc 4.788 tấn, giảm 2,3% so cùng kỳ do diện tích thu hoạch giảm. Tình hình tiêu thụ rau màu tốt, giá rau tăng mạnh vào những tháng đầu năm và giảm dần trong tháng gần đây, tuy nhiên nhìn chung giá rau màu ở mức cao hơn 1.000-4.000 đồng/kg so với cùng kỳ. Các nghị định thư sàu riêng, chuối, khoai lang xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc được ký kết tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu nên giá bán các loại trái cây trong 06 tháng đầu năm 2023 tăng từ 5.000-15.000 đồng/kg tùy loại, riêng sàu riêng tăng 28.000 đồng/kg so với cùng kỳ. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng với tổng diện tích là 648,6 ha (trong đó chuyển sang trồng sàu riêng 289 ha, mít 140,5 ha, rau màu 90 ha và cây khác 129,1 ha).

⁵ Một số sản phẩm chăn nuôi từ đầu năm đến giữa tháng 5/2023 có giá giảm như: Trứng gà ác, heo thịt, dê thịt và gần đây là trứng gà công nghiệp. Cụ thể: Giá heo hơi giảm 7-9% (người nuôi hòa vốn hoặc lợi nhuận thấp); giá bò, dê hơi giảm mạnh 25-45% (người nuôi lỗ); giá trứng gà ác, trứng gà công nghiệp giảm từ 8-27% (người nuôi hòa vốn); người nuôi gà thịt công nghiệp lỗ, đặc biệt là nhóm gà lông trắng, riêng gà thịt thả vườn, lông màu giá dần khôi phục, đảm bảo lợi nhuận. Người chăn nuôi gặp khó khăn trong việc sản xuất và kế hoạch khôi phục đàn, phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, từ giữa tháng 5/2023 đến nay, heo thịt, trứng gà có dấu hiệu tăng giá trở lại, tạo tín hiệu tích cực trong chăn nuôi.

⁶ Sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, các đội tàu khai thác của tỉnh cũng đã ra khơi bắt đầu mùa vụ khai thác mới. Tuy nhiên, chi phí cho chuyến khai thác tăng cao và ảnh hưởng thời tiết dẫn đến số chuyến khai thác giảm so với cùng kỳ khoảng 2-3% và lợi nhuận của các chuyến biển cũng thấp hơn so với cùng kỳ. Giá thủy sản ổn định và duy trì ở mức người nuôi có lãi. Giá tôm khá ổn định từ 94.000 - 260.000 đồng/kg, cao hơn cùng kỳ từ 10.000 - 20.000 đồng/kg tùy loại; cá nuôi bè thương phẩm dao động từ 43.000 - 44.500 đồng/kg, tăng 10.000 đồng/kg so với cùng kỳ; giá nghêu dao động từ 18.000 - 22.000 đồng/kg, giảm khoảng 4.000 đồng/kg so với cùng kỳ,...

⁷ Tình hình thực hiện các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, huyện nông thôn mới năm 2023 như sau: Bình quân tiêu chí đạt được tại 05 xã phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới là 12,8 tiêu chí/xã, tại 15 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 10,6 tiêu chí/xã. Cả 02 huyện (Châu Thành, Cái Bè) đều đạt 3/9 tiêu chí, còn lại 06 tiêu chí chưa

đạt, gồm tiêu chí Quy hoạch, tiêu chí Giao thông, tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục, tiêu chí Kinh tế, tiêu chí Môi trường, tiêu chí Chất lượng môi trường sống.

⁸ Tiếp tục vận động hướng dẫn các chủ cơ sở, doanh nghiệp, HTX,... tham gia chương trình OCOP; khảo sát 05 chủ thể đề nghị hỗ trợ tem QR Code truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP trên địa bàn các huyện Cái Bè, Cai Lậy, Gò Công Tây và Chợ Gạo. Xem xét, đánh giá, phân hạng cho 04 sản phẩm: Trà trái măng cầu xiêm (Công Ty TNHH Travipha), Điểm du lịch trại rắn Đồng Tâm (Trung tâm Nuôi trồng nghiên cứu Chế biến dược liệu - Cục hậu cần, Quân khu 9), Sầu riêng trái tươi (Công ty TNHH Tâm Thủy), Sầu riêng đông lạnh (Công ty TNHH MTV trái cây Thủy). Đến nay, toàn tỉnh hiện có 174 sản phẩm đạt OCOP, trong đó có 95 sản phẩm 04 sao và 79 sản phẩm 03 sao.

⁹ - Vùng trung tâm: Theo dõi tiến độ thực hiện Đề án Phát triển cây thanh long đến năm 2025, phát triển ngành hàng rau có thể mạnh ở huyện Châu Thành (thực hiện Mô hình “Ứng dụng phân hữu cơ trong sản xuất rau an toàn” giúp tăng lợi nhuận từ 5,5-12,5 triệu đồng/ha so với ruộng ngoài mô hình); tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu vú sữa (rà soát mã số vùng trồng, tập huấn chuyển giao kỹ thuật...). Theo dõi tiến độ thực hiện Dự án xây dựng Chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm gà ác và sản phẩm chim cút tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030 và dự án xây dựng Chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ thanh long tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Theo dõi tình hình nuôi cá lồng, bè; thực hiện quan trắc môi trường định kỳ tại vùng nuôi.

- Vùng phía Tây: Theo dõi tiến độ thực hiện Đề án phát triển cây sầu riêng đến năm 2025, Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phía Bắc quốc lộ 1 tỉnh Tiền Giang và 02 Dự án xây dựng Chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sầu riêng, xoài tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Theo dõi tình hình nuôi ở các vùng nuôi cá tra, vùng nuôi cá bè; thực hiện quan trắc môi trường định kỳ tại các vùng nuôi; khuyến cáo thả nuôi cá lồng, bè trên địa bàn tỉnh năm 2023 và tăng cường quản lý nuôi thủy sản thời điểm giao mùa, xâm nhập mặn,...

- Vùng phía Đông: Tiếp tục thực hiện Đề án Cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông đến năm 2025. Thông báo khuyến cáo khung lịch thời vụ thả giống nuôi tôm nước lợ và nuôi nghêu khu vực ven biển; theo dõi, giám sát tình hình triển khai Dự án Trình diễn hệ thống nuôi tôm tiết kiệm năng lượng sử dụng sinh khối; thực hiện quan trắc định kỳ tại vùng nuôi tôm và quan trắc tăng cường khu vực nuôi nghêu với tần suất 02 lần/tuần; tiếp tục hỗ trợ thực hiện đánh giá chứng nhận ASC cho vùng nghêu Gò Công; tiếp tục hỗ trợ huyện Gò Công Đông các nội dung của Dự án Khu bảo tồn nghêu giống và nghêu bố mẹ tại vùng nuôi nghêu xã Tân Thành.

¹⁰ Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tân Phước 1; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tân Phước 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy

hoạch chung thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2025; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đường kênh Bến xe và khu dân cư hai bên đường, thị xã Gò Công; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm hành chính huyện Chợ Gạo; Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,...

¹¹ Dự án Khu dân cư dọc sông Tiền, thành phố Mỹ Tho (giai đoạn 1); Dự án Đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và khu dân cư hai bên đường, thị xã Gò Công; Dự án Đường Nguyễn Trãi nối dài và khu dân cư hai bên đường, thị xã Gò Công; Dự án Đường Trương Định và khu dân cư hai bên đường giai đoạn 3, thị xã Gò Công; Dự án Khu dân cư An Hòa, thành phố Mỹ Tho - Tiểu Dự án Khu nhà ở Thương mại; Dự án khu Thương mại, dịch vụ và nhà ở Vĩnh Kim (Khu A); Dự án Đường số 4 và khu dân cư 2 bên đường, thị xã Cai Lậy (từ ĐH 52 đến tuyến tránh Quốc lộ 1A); Dự án Khu dân cư Trung An, thành phố Mỹ Tho,...

¹² Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Hai bên bờ sông Bảo Định (đoạn từ cống Bảo Định đến giáp sông Tiền); Điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự án xây dựng Thiết chế của Công đoàn tại Khu công nghiệp Mỹ Tho - Cụm công nghiệp Trung An, tỉnh Tiền Giang; Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Cái Bè, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030; Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030; Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Thương mại phức hợp và Dịch vụ Y tế Tiền Giang; Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Quảng trường trung tâm tỉnh Tiền Giang,...

¹³ Hoàn chỉnh, chuẩn bị trình Hội đồng thẩm định đề án xây dựng thương hiệu du lịch Tiền Giang (logo và slogan) nhằm xây dựng một thông điệp chung, quảng bá hình ảnh và điểm đến du lịch Tiền Giang đến các thị trường trong và ngoài nước. Tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác, liên kết phát triển du lịch Cụm phía Đông ĐBSCL năm 2022 và triển khai Chương trình hợp tác, liên kết phát triển du lịch năm 2023; xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long năm 2023. Ngoài ra, phối hợp với các tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến, quảng bá du lịch như: Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam - VITM Hanoi; Ngày hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 19; Lễ hội Bánh dân gian Nam bộ lần thứ X tại thành phố Cần Thơ và Lễ Khai mạc Năm Du lịch Quốc gia 2023 tại tỉnh Bình Thuận.

¹⁴ - Vùng Trung tâm: Các dự án đang được đầu tư phát triển du lịch vùng Trung tâm và thành phố Mỹ Tho: Cảng Du thuyền (Phường 4, TP. Mỹ Tho) đã xây dựng và đưa vào khai thác 01/01/2021, hiện tại Sở Giao thông vận tải đang lấy ý kiến cho giãn tiến độ xây dựng và điều chỉnh thiết kế nhà ga số 2 thuộc dự án; Khách sạn Lạc Hồng đạt chuẩn 3 sao, đã đi vào hoạt động; Dự án Khách sạn Central Plaza Mỹ Tho tiêu chuẩn 4 sao dự kiến đưa vào hoạt động cuối năm 2023... Ngoài ra, UBND TP. Mỹ Tho phối hợp Viện Du lịch - Trường Đại học

Kinh tế TP. Hồ Chí Minh xây dựng Đề án nghiên cứu phát triển du lịch rạch Bà Ngọt và rạch Gò Cát, nhằm phát triển tuyến du lịch sinh thái sông nước miệt vườn gắn với khu Quảng trường tỉnh - Điện lan thôn trang - chùa Vĩnh Tràng - làng nghề hủ tiếu Mỹ Tho, cù lao Thới Sơn,... để phát huy thế mạnh TP. Mỹ Tho là trung tâm du lịch của tỉnh.

- Vùng phía Tây: Tỉnh đang tập trung đầu tư các dự án trọng điểm như: Dự án Công viên Trái cây Cái Bè; Đề án bảo tồn và phát huy chợ nổi Cái Bè giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Đề án Phát triển Du lịch xã cù lao Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Dự án Khu du lịch thủ phủ Khóm Trung Kiên Tân Phước, đã lấy ý kiến thẩm định hồ sơ Dự án; xây dựng đề án mở rộng 120 ha tại Khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười để mời gọi đầu tư, phát triển dịch vụ du lịch gắn với bảo tồn hệ sinh thái nhằm góp phần phát triển du lịch bền vững.

- Vùng phía Đông: Khu du lịch sinh thái biển Tân Thành được quy hoạch với quy mô 80,3 ha; trong đó, Công ty Cổ phần du lịch Tiền Giang hiện đang khai thác với quy mô diện tích 4ha (Nhà hàng Hương Biển), Công ty TNHH Vạn Bình An đầu tư khai thác với các dịch vụ nhà hàng, nhà nghỉ mát,... với quy mô diện tích 11,7 ha và đang tiếp tục mời gọi đầu tư diện tích 66 ha còn lại. Riêng Dự án đầu tư kè chống sạt lở biển Tân Thành đã hoàn thành và đưa vào hoạt động phục vụ khách du lịch. Các dự án đầu tư phát triển du lịch của Vùng: Khu du lịch sinh thái Gò Công (xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông); Khu du lịch Sinh thái - Nghỉ dưỡng Ốc Đảo (xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông); Khu du lịch sinh thái Làng Yến (xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông).

¹⁵ Trong đó, dự kiến tháng 6/2023, tỉnh thu hút mới được 07 dự án (06 dự án vốn đầu tư trong nước 1.299 tỷ đồng; 01 dự án vốn đầu tư nước ngoài 276 tỷ đồng) với tổng vốn đầu tư đăng ký 1.575 tỷ đồng, tăng 04 dự án, vốn đầu tư gấp 9,5 lần so với cùng kỳ 2022; có 03 dự án đăng ký tăng vốn 593,4 tỷ đồng (02 dự án vốn đầu tư trong nước 288,4 tỷ đồng, 01 dự án nước ngoài 305 tỷ đồng). Tổng vốn đầu tư dự kiến thu hút trong tháng 6 đạt 2.168,4 tỷ đồng, gấp 13,1 lần so với cùng kỳ 2022 (trong đó các khu công nghiệp có 01 dự án vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới, vốn đầu tư 276 tỷ đồng và 01 dự án vốn đầu tư nước ngoài tăng vốn 305 tỷ đồng).

¹⁶ Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 26/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển doanh nghiệp đến năm 2025 và Kế hoạch hành động số 262/KH-UBND ngày 27/8/2021 thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU; tập trung cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính, thúc đẩy khởi nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp,...

¹⁷ Vùng Trung tâm: 263 doanh nghiệp; vùng phía Tây: 109 doanh nghiệp; vùng phía Đông: 43 doanh nghiệp.

¹⁸ Nguyên nhân giảm do cùng kỳ năm 2022 số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng đột biến sau khi dịch COVID-19 được kiểm soát, tuy giảm nhưng nhìn chung vẫn giữ mức ổn định trong giai đoạn 2019-2023.

¹⁹ HTX nông nghiệp và dịch vụ Áp Bắc (thị xã Cai Lậy), HTX nông nghiệp Mỹ Thành (Cai Lậy), HTX dịch vụ nông nghiệp Đạo Thạnh, HTX Tân Phát, HTX thương mại dịch vụ nông nghiệp Tiền Giang, HTX vận tải du lịch Sông Tiền, HTX Tiên Tiến, HTX Nhất Trí (TP. Mỹ Tho), HTX Thống Nhất, HTX nông nghiệp hữu cơ Đông Dương, HTX xây dựng Phúc Lộc, HTX dịch vụ nông nghiệp Nguyễn Hồ (huyện Châu Thành), HTX may đan xuất khẩu Tân Phước, HTX dịch vụ nông nghiệp Mỹ Phước (huyện Tân Phước), HTX mộc tũ thờ truyền thống Gò Công (thị xã Gò Công) và HTX Long Bình, HTX nông nghiệp thương mại dịch vụ Trường Phát (huyện Gò Công Tây).

²⁰ Tỷ lệ huy động so với dân số độ tuổi ở các cấp bậc học như sau: Nhà trẻ 16,5%, mẫu giáo 86%, tiểu học 100%, trung học cơ sở 99,0%, trung học phổ thông và tương đương 82%.

²¹ Tính đến cuối năm học 2022-2023, toàn tỉnh có 188 trường mầm non, mẫu giáo; 161 trường tiểu học, 123 trường trung học cơ sở (Trong đó có 18 trường TH&THCS), 38 trường trung học phổ thông (Trong đó có 05 trường THCS&THPT); 01 Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật cấp tỉnh và 01 trường chuyên biệt dạy trẻ khuyết tật; 01 trung tâm GDTX cấp tỉnh, 06 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện, 172 trung tâm học tập cộng đồng; 03 trường trung cấp nghề, 02 trường cao đẳng và 01 trường đại học. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, tương ứng từng bậc học như sau: Mầm non đạt 59%; Tiểu học đạt 82%; Trung học cơ sở và Trung học phổ thông đạt 59%.

²² Trong đó đề ra các nhóm giải pháp cho công tác tuyển sinh; tổ chức Hội nghị tuyển sinh, hướng dẫn các trường chuẩn bị và xây dựng kế hoạch tuyển sinh. Các trường đang triển khai công tác tư vấn tuyển sinh đối với trình độ trung cấp, cao đẳng. Riêng với trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, tuyển sinh đào tạo tổng cộng 2.395 học viên, đạt 27,5% so với kế hoạch, đạt 199,6% so với cùng kỳ, trong đó hỗ trợ đào tạo cho 1.195 lao động, đạt 30,9% so kế hoạch, đạt 239% so với cùng kỳ.

²³ Trường Đại học Tiền Giang ban hành và công khai trên trang thông tin điện tử của trường Đề án tuyển sinh năm 2023 với tổng chỉ tiêu là 1.705, trong đó hệ chính quy là 1.535 (ĐH: 1.335, CĐ: 200) và hệ vừa làm vừa học là 170.

²⁴ Trong kỳ có 12/44 bệnh truyền nhiễm được ghi nhận, trong đó có một ổ dịch thủy đậu phát hiện tại công ty Freeview (Tân Hương, Châu Thành). Số liệu thống kê cho thấy có 10 bệnh tăng về số ca mắc (lao, quai bị, sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng, thủy đậu, tiêu chảy, uốn ván, viêm gan virus B,C), 02 bệnh giảm so với cùng kỳ năm 2022 (viêm não virus, bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút COVID-19 gây ra). Bệnh sốt xuất huyết ghi nhận 1.599 ca, tăng 324,1% so với cùng kỳ, không xảy ra trường hợp tử vong.

²⁵ Kết quả ước 6 tháng đầu năm: Tổ chức khám bệnh cho 1.813.136 lượt bệnh nhân, tăng 438.794 bệnh nhân so với cùng kỳ, đạt 58,15% so với kế hoạch năm; tổng số bệnh nhân điều trị nội trú: 76.487 bệnh nhân, tăng 18.722 bệnh nhân so với cùng kỳ; tổng số ngày điều trị nội trú: 365.528 ngày, tăng 87.770 ngày so với cùng kỳ.

²⁶ Hoạt động cho vay giải quyết việc làm 2.457 người, giới thiệu việc làm qua Trung tâm Dịch vụ việc làm, các phiên giao dịch việc làm trên 1.100 lao động, 202 lao động đi làm việc ở nước ngoài và khoảng trên 3.000 lao động được giải quyết việc làm qua các hoạt động giao dịch việc làm tại địa phương, qua hoạt động tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh,...

²⁷ Qua các thị trường: Nhật Bản 171 người, Đài Loan 24 người, Hàn Quốc 02 lao động, Canada 02 lao động, Hoa Kỳ 01 người, Hungary 01 người, Hồng Kông - Trung Quốc 01 lao động.

²⁸ Phối hợp với Quỹ Thiện Tâm - Tập đoàn Vingroup tặng quà Tết năm 2023 cho 1.500 hộ nghèo ở các huyện Tân Phước, Châu Thành, Cái Bè, Cai Lậy, Tân Phú Đông và Thành phố Mỹ Tho.

²⁹ Đã giải ngân cho 11.988 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn tín dụng ưu đãi, với tổng số tiền hơn 382,177 tỷ đồng. Từ nguồn vốn vay đã hỗ trợ tạo việc làm cho 2.457 lao động, 30 lao động được đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho 90.579 người, trong đó: người nghèo 15.338 thẻ, người cận nghèo 24.647 thẻ; người trong hộ gia đình làm nông lâm ngư diêm nghiệp: 8.826 thẻ; người sinh sống xã đảo: 38.718 thẻ,...

Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” các cấp trong tỉnh đã thực hiện các hoạt động hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như: Xây mới 88 căn nhà đại đoàn kết cho người nghèo, với tổng kinh phí là 4,091 tỷ đồng. Hỗ trợ vốn để phát triển sản xuất cho 14 hộ nghèo với tổng số tiền 156 triệu đồng,... nâng tổng số tiền từ đầu năm đến nay 11,57 tỷ đồng.

³⁰ Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2023; tổ chức tập huấn công tác bình đẳng giới, lồng ghép giới vào hoạch định và thực thi chính sách của cơ quan, đơn vị cho 206 thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức cũng như trong hành động nhằm đạt được bình đẳng giới trong xã hội, bằng cách đưa yếu tố giới vào mọi thiết chế cũng như các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình.

³¹ Tính đến tháng 5 có 447.938/473.270 hộ đạt 3 tiêu chuẩn Gia đình văn hóa, đạt 94,7%; 1005/1005 ấp (khu phố) văn hóa, đạt tỷ lệ 100%; 166/172 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới/phường/thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 69 chợ văn hóa; 17 công viên văn hóa; 882 con đường văn hóa, 557 cơ sở thờ tự văn hóa,...

³² - Về tài nguyên đất: Phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của cấp huyện (hiện 11/11 huyện,

thành, thị đã triển khai thực hiện); tập trung hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tiền Giang và lấy ý kiến thẩm định theo quy định. Tổ chức thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, chuyển từ thuê sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các tổ chức, cơ sở tôn giáo theo quy định. Kết quả, thu hồi đất 12,1 ha, giao đất 6,5 ha, chuyển mục đích sử dụng đất 7,6 ha; thẩm định đơn giá đất, phương án bồi thường 27 công trình, dự án, phê duyệt đơn giá, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 12 công trình,...

- Về tài nguyên nước, khoáng sản: Trong 6 tháng đầu năm 2023, đã cấp 107 giấy phép về tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất. Nâng tổng số giấy phép về tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất đến nay là 1.313 giấy phép (còn hiệu lực). Trong đó: cấp 47 giấy phép thăm dò nước dưới đất, 1.105 giấy phép khai thác nước dưới đất (tương ứng 1.416 giếng), 9 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, 35 giấy phép khai thác nước mặt, 117 giấy phép xả nước thải. Tổ chức thẩm định và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với 22 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền là 930 triệu đồng.

Tiếp tục thực hiện kiểm tra chất lượng nguồn nước dưới đất tại các trạm cấp nước hiện đang khai thác ở huyện Tân Phước và một số huyện phía Đông. Hoàn thành nhiệm vụ Điều tra, đánh giá phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Tiền Giang theo Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 29/11/2022. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá và xác định dòng chảy tối thiểu trên sông thuộc địa bàn tỉnh Tiền Giang”; nhiệm vụ “Nâng cấp hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Tiền Giang”,...

- Môi trường: Trong 6 tháng đầu năm 2023, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của 02 dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2; Đường giao thông hai bên bờ sông Bảo Định đúng theo quy định; tổ chức thẩm định cấp giấy phép môi trường cho 17 cơ sở/dự án; tiếp nhận và đã giải quyết 12 hồ sơ kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp là 72,5 triệu đồng.

³³ Quân số tham gia huấn luyện đối với lực lượng thường trực đạt 98,8%; tập huấn, huấn luyện Dân quân tự vệ đạt 67,2%.

³⁴ Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các văn bản, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Quân khu về công tác tuyên quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyên quân năm 2023, giao quân nhanh, gọn, bảo đảm dân chủ, đúng luật. Tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ trở về địa phương chu đáo, đăng ký vào ngạch dự bị đúng quy định, đến nay biên chế lực lượng Dự bị động viên đạt 99,7%, đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 93,1%, tỷ lệ đảng viên đạt 15%.

³⁵ Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 88 năm ngày truyền thống Dân quân tự vệ, tổng số Dân quân tự vệ toàn tỉnh đến nay đạt 0,95% so với dân số; chất lượng xây dựng từng bước được nâng lên, tỷ lệ đảng viên Dân quân tự vệ đạt 31,4%

(dân quân đạt 23,6%), chi bộ quân sự cấp xã đạt 100%, chi bộ có cấp ủy đạt 100% (172/172),...

³⁶ Công tác hỗ trợ tư pháp: Toàn tỉnh có 103 luật sư thành viên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh; có 50 tổ chức hành nghề luật sư (43 Văn phòng luật sư và 07 Công ty luật), 19 Chi nhánh, 17 Văn phòng giao dịch và 03 luật sư hành nghề với tư cách cá nhân. Có 17 tổ chức hành nghề công chứng hoạt động, với 37 công chứng viên đang hành nghề. Có 07 doanh nghiệp đấu giá tài sản và 04 chi nhánh, với 16 đấu giá viên đang hành nghề (trong đó có 04 đấu giá viên ngoài tỉnh). Có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập (Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh và Trung tâm Pháp y trực thuộc Sở Y tế); 01 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc (Trung tâm Kiến trúc - Quy hoạch và Tư vấn xây dựng Tiền Giang); tổng số giám định viên tư pháp ở các lĩnh vực là 77 người (giám 09 người so với cùng kỳ) và 14 người giám định tư pháp theo vụ việc. Có 04 Văn phòng Thừa phát lại hoạt động tại các địa bàn cấp huyện là thành phố Mỹ Tho, thị xã Cai Lậy, thị xã Gò Công và huyện Cái Bè với 05 Thừa phát lại hành nghề. Trung tâm trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp 65 vụ việc cho 65 lượt người (39 nam, 26 nữ), thuộc lĩnh vực pháp luật hình sự (30 vụ), dân sự (33 vụ), hành chính (01 vụ), lĩnh vực khác (01 vụ). Về đối tượng trợ giúp: 14 trẻ em, 12 người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, 01 người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo, 04 người cao tuổi, 02 người nghèo, 02 người khuyết tật, 02 người có công, 28 người thuộc đối tượng khác. Trung tâm đã ban hành 37 Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý.

³⁷ Ban hành Kế hoạch kiểm tra thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý đội ngũ công chức, viên chức; xếp hạng lại Bảo tàng Tiền Giang, phê duyệt vị trí việc làm của Sở Tài nguyên và Môi trường và thực hiện tinh giản biên chế đối với 02 viên chức; sắp xếp cơ quan hành chính: Văn phòng UBND tỉnh; Phòng Kiểm ngư thuộc Sở NNPTNT; đơn vị sự nghiệp: Xếp hạng lại Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang và các Trung tâm Y tế cấp huyện; về vị trí việc làm tại Trung tâm Mua sắm tập trung tỉnh Tiền Giang, Trường Cao đẳng Tiền Giang; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư viện tỉnh Tiền Giang, Trung tâm Dịch vụ đối ngoại trực thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Tiền Giang; sắp xếp Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố Mỹ Tho, Trung tâm Y tế thị xã Gò Công.

Sắp xếp các tổ chức phối hợp liên ngành: Kiện toàn Ban Chỉ đạo vận động Hiến máu tình nguyện tỉnh Tiền Giang; thay đổi thành viên Hội đồng thẩm định các dự án, hoạt động công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước; kiện toàn Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; thành lập lại Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh Tiền Giang; thành lập lại Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo giải quyết tranh chấp lao động trên địa bàn tỉnh; thành lập lại Ban Quản lý Quỹ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh; thành lập Ban Vận động "Quỹ vì biển, đảo Việt Nam" tỉnh Tiền Giang; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ

huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tiền Giang, Hội đồng Xét tặng danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú" tỉnh Tiền Giang lần thứ 16 năm 2023, Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định,...

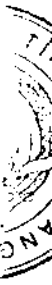
³⁸ Bộ nhiệm Giám đốc Sở Xây dựng, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; 02 Phó Giám đốc Sở Tài chính.

³⁹ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền công tác Cải cách hành chính năm 2023, Kế hoạch phát động chuyên đề thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính năm 2023; Quyết định ban hành Chỉ số CCHC giai đoạn 2023 - 2030; văn bản chỉ đạo nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) tỉnh Tiền Giang; Kế hoạch thực hiện công tác thanh niên năm 2023; triển khai các nhiệm vụ liên quan trong thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023; Kế hoạch tổ chức Hội nghị biểu dương nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc - Ngày truyền thống Thi đua yêu nước (11/6/1948 - 11/6/2023); Kế hoạch thực hiện công tác văn thư, lưu trữ năm 2023./.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI ƯỚC 6 THÁNG VÀ CẢ NĂM 2023

Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023 (NQ 37)	Dự kiến 6 tháng (NQ 01)	TH Quý I/2023	Ước TH Quý II/2023	Ước TH 6 tháng đầu năm	Ước TH 6 tháng cuối năm	Ước cả năm 2023	TH 6 tháng đầu năm 2023 so với			Dự kiến cả năm 2023 so với			
										DK	KH 2023	CK 2022	KH 2023	KH 2023	TH 2023	TH 2022
I. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ																
1. Tăng trưởng kinh tế (giá SS 2010)	%	7,02	7-7,5	7,0	2,89	3,18	3,03	10,75	7,0	96,2	46,7	103,03				
- Khu vực I	%	3,51	3,5-3,8	3,8	0,95	0,98	0,97	5,95	3,5	97,3	47,9	100,97			107,00	
- Khu vực II	%	10,76	11,5-12	11,5	3,68	2,86	3,26	19,42	11,5	92,6	45,9	103,26			103,50	
- Khu vực III	%	7,79	7-7,5	6,8	4,35	5,7	5,04	8,73	7,0	98,4	46,1	105,04			111,50	
2. Xuất khẩu	Tr. USD	3.872	3.900	1.890	854	996	1.850	2.050	3.900	97,9	47,4	90,3			107,00	
3. Nhập khẩu	Tr. USD	2.154	2.300	1.115	496	584	1.080	1.220	2.300	96,9	47,0	95,2			100,7	
4. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	41.844	45.850-46.700	19.028	7.673	10.723	18.396	27.454	45.850	96,7	40,1	113,0			106,8	
5. Thu ngân sách NN trên địa bàn	Tỷ đồng	10.892	10.288	5.100	2.605	2.606	5.211	5.419	10.630	102,2	50,6	104,1			109,6	
<i>Trong đó: Thu nội địa</i>	Tỷ đồng	10.499	9.888	4.880	2.549	2.500	5.049	5.181	10.230	103,5	51,1	103,7			97,6	
6. Chi cân đối ngân sách	Tỷ đồng	17.911	14.110	6.775	3.148	5.938	9.086	10.660	19.746	134,1	64,4	139,8			97,4	
<i>Chi đầu tư phát triển</i>	Tỷ đồng	5.072	5.295	2.615	1.603	1.452	3.055	2.270	5.325	116,8	57,7	134,7			135,6	
7. Giải ngân vốn đầu tư công	Tỷ đồng	4.941	5.295	2.392	1.406	1.332	2.738	2.557	5.295	114,5	51,7	152,5			105,0	
8. Tổng doanh thu bán lẻ HH&DV	Tỷ đồng	75.603	82.000	41.000	19.586	20.014	39.600	42.400	82.000	96,6	48,3	112,3			108,5	
9. Số DN thành lập mới	DN	923	830	395	218	197	415	415	830	105,1	50,0	82,0			89,9	
- Vùng Trung tâm	DN	490	458	218	131	132	263	195	458	120,6	57,4	95,3			93,5	
- Vùng phía Đông	DN	112	99	47	26	17	43	56	99	91,5	43,4	71,7			88,4	
- Vùng phía Tây	DN	321	273	130	61	48	109	164	273	83,8	39,9	67,3			85,0	
10. Thu hút đầu tư	ĐA	17	22	8	3	9	12	10	22	150,0	54,5	150,0			129,4	
11. Khách du lịch	1.000 lượt khách	884	1.250	625	179	338	517	733	1.250	82,7	41,4	177,1			141,4	
- Khách quốc tế	"	81	250	125	11	40	51	199	250	40,8	20,4	590,0			308,9	
- Khách nội địa	"	803	1.000	500	168	298	466	534	1.000	93,2	46,6	164,5			124,6	
12. Sản lượng nông nghiệp																
- Lương thực có hạt	Tấn	848.608	796.594	479.649	348.887	135.608	484.495	316.475	800.970	101,0	60,8	96,2			94,4	
- Thủy sản	Tấn	360.629	364.545	182.172	63.580	82.696	146.276	160.695	306.971	80,3	40,1	95,8			85,1	
II. CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI																
13. Giải quyết việc làm	Người	15.500	16.000	8.000	2.500	4.300	6.800	9.200	16.000	85,0	42,5	96,9			103,2	
<i>Trong đó: XK lao động</i>	Người	400	300	130	99	103	202	98	300	155,4	67,3	354,4			75,0	

Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023 (NQ 37)	Dự kiến 6 tháng (NQ 01)	TH Quý I/2023	Ước TH Quý II/2023	Ước TH 6 tháng đầu năm	Ước TH 6 tháng cuối năm	Ước TH cả năm 2023	TH 6 tháng đầu năm 2023 so với (%)			Dự kiến cả năm 2023 so với (%)	
										DK	KH 2023 (%)	CK 2022	KH 2023	TH 2022
14. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia BHXH	%	30,5	31		30,4		29,2	31	31,0		Thấp hơn 1,8 điểm %	Cao hơn 0,7 điểm %	Đạt	Cao hơn 0,5 điểm %
15. Nông thôn mới														
- Xã đạt chuẩn NTM	Xã	13	4		0	0	0	4	4				Đạt	30,8
- Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	16	11		0	0	0	11	11				Đạt	68,8
- Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Xã	2	2		0	0	0	2	2				Đạt	100,0
- Huyện đạt chuẩn huyện NTM	Huyện	1	2		0	0	0	2	2				Đạt	200,0
16. Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	93	93		90,8		90,3	93	93		Thấp hơn 2,7 điểm %	Thấp hơn 1,9 điểm %	Đạt	100
17. Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ	7,4	7,6		7,4		7,4	7,6	7,6		Thấp hơn 0,2 điểm %	Cao hơn 0,2 điểm %	Đạt	Cao hơn 0,2 điểm %
18. Số giường bệnh/vận dân	Giường bệnh	24	24		24		24	24	24		100,0	Cao hơn 0,7 điểm %	Đạt	100,0
19. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	<12,4	≤12,3		7,62		7,62	≤12,3	≤12,3		Đạt	Thấp hơn 2,4 điểm %	Đạt	Cao hơn
20. Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	%o	<9,4	≤9,3		0		1,7	≤9,3	≤9,3		Đạt	Thấp hơn 1,6 điểm %	Đạt	Cao hơn
21. Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	%o	<10,9	≤10,8		0		2,1	≤10,8	≤10,8		Đạt	Thấp hơn 2 điểm %	Đạt	Cao hơn
22. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100		100		100	100	100		100,0	100,0	Đạt	100,0
23. Tỷ lệ huy động trẻ em đi nhà trẻ	%	16,5	17,0		16,5	-	16,5	17	17		Thấp hơn 0,5 điểm %	Cao hơn 0,4 điểm %	Đạt	Cao hơn 0,5 điểm %
24. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	86	87,0		86	-	86	87	87		100,0	Cao hơn 0,8 điểm %	Đạt	Cao hơn 1 điểm %
25. Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học trong độ tuổi	%	100	100		100	-	100	100	100		100,0	100,0	Đạt	100,0
26. Tỷ lệ học sinh THCS đi học trong độ tuổi	%	99	99		99	-	99	99	99		100,0	100,0	Đạt	100,0
27. Tỷ lệ học sinh THPT và tương đương	%	82	83		82	-	82	83	83		Thấp hơn 1 điểm %	Cao hơn 0,5 điểm %	Đạt	Cao hơn 1 điểm %
28. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%													
- Ở bậc mẫu giáo	%	58	62		58	-	59	62	62		Thấp hơn 3 điểm %	Cao hơn 1 điểm %	Đạt	Cao hơn 4 điểm %
- Ở bậc tiểu học	%	82	83		82	-	82	83	83		Thấp hơn 1 điểm %	Cao hơn 3 điểm %	Đạt	Cao hơn 1 điểm %
- Ở bậc THCS	%	57	62		57	-	59	62	62		Thấp hơn 3 điểm %	Cao hơn 5,4 điểm %	Đạt	Cao hơn 5 điểm %
- Ở bậc THPT	%	58	62		57,9	-	59	62	62		Thấp hơn 3 điểm %	Cao hơn 1,2 điểm %	Đạt	Cao hơn 4 điểm %



Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023 (NQ 37)	Dự kiến 6 tháng (NQ 01)	TH Quý I/2023	Ước TH Quý II/2023	Ước TH 6 tháng đầu năm	Ước TH 6 tháng cuối năm	Ước TH cả năm 2023	TH 6 tháng đầu năm 2023 so với			Dự kiến cả năm 2023 so với		
										DK	KH 2023 (%)	CK 2022	KH 2023	TH 2022	
III. CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG															
29. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	100	100		100	100	100						
<i>Trong đó: sử dụng từ hệ thống cấp nước tập trung</i>	%	96,3	96,5	96,42	96,4		96,45	96,5	96,5	<i>Cao hơn 0,03 điểm %</i>	<i>Thấp hơn 0,05 điểm %</i>	<i>Cao hơn 0,3 điểm %</i>		<i>Cao hơn 0,2 điểm %</i>	
30. Tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung	%	99,7	99,75						99,75						
31. Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý	%	98	>98				>98	>98	>98						
32. Tỷ lệ cơ sở SXKD, dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường	%	>90	>90				>90	>90	>90						